

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN**  
**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Trường Mầm non Diễn Mỹ báo cáo công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính như sau:

**A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN:**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Tên cơ sở giáo dục**

Tên trường: Trường Mầm non Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**2. Địa chỉ:**

Xóm Lập Thành, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0251.3838430

Website: <https://mamnondienmy.edu.vn/admin> - Trường Mầm non Diễn Mỹ

Email: [mndienmy.dc@nghean.edu.vn](mailto:mndienmy.dc@nghean.edu.vn)

**3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:**

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An.

Chức năng, nhiệm vụ: Giáo dục mầm non và thực hiện công tác phổ cập GDMN tại đơn vị xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

**4.1. Sứ mệnh:**

Tạo một môi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, nơi cha mẹ học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến.

**4.2. Tầm nhìn:**

Xây dựng một đơn vị có tính kỷ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

**4.3. Mục tiêu:**

4.3.1. Mục tiêu tổng quát Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, hướng tới “công dân toàn cầu”.

4.3.2. Các mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục. Đổi mới nâng cao năng lực công tác quản lý giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.

- Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

- Đến 2030 trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, kiểm định chất lượng cấp độ 2.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Trường mầm non Diễn Mỹ được tổ chức hoạt động từ năm 1995; Năm 2010 trường được thành lập theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2010 có tên là “Trường Mầm non Bán công Xã Diễn Mỹ”. Đến ngày 10 tháng 6 năm 2011 được chuyển đổi loại hình thành trường Mầm non công lập tự chủ một phần kinh phí hoạt động theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của UBND huyện Diễn Châu và đổi tên thành “Trường Mầm non Diễn Mỹ”.

Trường có tổng diện tích là 4278 m<sup>2</sup> đóng trên địa bàn xóm Lập Thành xã Hải Châu là một xã nằm ở phía bắc Tỉnh Nghệ An; Có đường giao thông liên xã chạy qua là trung tâm dịch vụ thương mại vùng đông bắc tỉnh Nghệ An. Nhân dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp và buôn bán nhỏ nhưng lại có truyền thống hiếu học; Cấp uỷ Đảng, Chính quyền luôn quan tâm và đầu tư cho công tác giáo dục xã nhà. Xã Hải Châu được sáp nhập bởi Xã Diễn Hoàng, Diễn Mỹ, Hùng Hải, Diễn Kim; Kinh tế tương đối phát triển, chính trị ổn định, an ninh luôn được giữ vững. Năm học 2006-2007 trường mầm non Diễn Mỹ được công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Năm học 2019-2020 trường được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định mức độ 2 theo TT19/2018/TT-BGD&ĐT;

Nhà trường được xây dựng ở địa điểm khu trung tâm xã, có môi trường luôn xanh- sạch- đẹp. Khoảng cách từ trường đến nơi dân cư xa nhất là 1,5 km thuận tiện cho phụ huynh đưa trẻ đến trường. Trường xây dựng gồm 14 phòng học và đủ các phòng chức năng theo tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hệ thống trang thiết bị cơ bản đầy đủ, đồng bộ, tương đối hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong tình hình mới.

Hơn 25 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng VH-XH xã Hải Châu, của Đảng uỷ, Chính quyền và các Ban, Ngành địa phương, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, sự cố gắng vươn lên của tập thể cán bộ giáo viên, sự ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh nên hàng năm nhà trường luôn giành được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Đội ngũ quản lý và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững, trách nhiệm, tâm huyết, tận tụy với nghề nghiệp đã gây được uy tín cao trong nhân dân, phụ huynh và đồng nghiệp.

Từ năm 1995 đến năm 2025, trường liên tục phát triển về nhiều mặt: Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng hoàn thiện, tập thể trường luôn đoàn kết, nhiều năm liền đạt danh hiệu thi đua “Tập thể Lao động tiên tiến” Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm qua, đồng thời

cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu, trở thành một địa chỉ tin cậy của nhân dân, học sinh. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của công nghệ 4.0, nước nhà đòi hỏi phải có con người Việt Nam mới sáng tạo năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu CNXH, hướng tới “công dân toàn cầu”.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.**

Người đại diện pháp luật: Bà Đào Thị Kim Soa - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Diễn Mỹ, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An.

Số điện thoại: 0868011586; Email: [daosoa@gmail.com](mailto:daosoa@gmail.com)

**7. Tổ chức bộ máy:**

**7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):**

Trường mầm non Diễn Mỹ được tổ chức hoạt động từ năm 1995; Năm 2010 trường được thành lập theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2010 có tên là “Trường Mầm non Bán công Xã Diễn Mỹ”. Đến ngày 10 tháng 6 năm 2011 được chuyển đổi loại hình thành trường Mầm non công lập tự chủ một phần kinh phí hoạt động theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của UBND huyện Diễn Châu và đổi tên thành “Trường Mầm non Diễn Mỹ”.

**7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:**

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được công nhận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường Mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020TTBGDDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT);

Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc công nhận kiện toàn Hội đồng trường, trường Mầm non Diễn Mỹ, nhiệm kỳ 2020-2025;

Hội đồng trường gồm 09 thành viên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ công tác hiện nay	Chức vụ Hội đồng trường	Ghi chú
1	Đào Thị Kim Soa	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Thạch Thị Phương	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký	
3	Đàm Thị Loan Giang	Phó hiệu trưởng	Ủy viên	
4	Hoàng Thị Tính	Phó hiệu trưởng	Ủy viên	
5	Phạm Thị Nhân	BTTND	Ủy viên	
6	Lê Thị Duyên	Tổ trưởng CMMG	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Hiếu	Tổ trưởng CMNT	Ủy viên	
8	Vũ Đình Thắng	Đại diện cha mẹ học sinh	Ủy viên	
9	Lê Thị Hiền	Công chức văn hóa- xã hội	Ủy viên	

**7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:**

\* Hiệu trưởng: Đào Thị Kim Soa

+ Ngày tháng năm sinh: 20/05/1975.

+ Được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Diễn Mỹ, nhiệm kỳ 2022- 2027 theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 Quyết định về việc bổ nhiệm Cán bộ quản lý trường học của UBND huyện Diễn Châu.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 02 năm.

\* Phó hiệu trưởng: Đàm Thị Loan Giang

+ Ngày tháng năm sinh: 17/9/1981.

+ Được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, trường Mầm non Diễn Mỹ, nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 Quyết định bổ nhiệm Cán bộ quản lý trường học của UBND huyện Diễn Châu.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 02 năm.

Phó hiệu trưởng: Hoàng Thị Tính

+ Ngày tháng năm sinh: 03/9/1974.

+ Được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, trường Mầm non Diễn Mỹ, nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 Quyết định điều động, bổ nhiệm Cán bộ quản lý trường học của UBND huyện Diễn Châu.

+ Thời gian luân chuyển đến giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 02 tháng.

#### **7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.**

##### **7.4.1. Cơ chế hoạt động của trường Mầm non Diễn Mỹ**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

##### **7.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:**

- Trường Mầm non Diễn Mỹ là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục, bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*7.4.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục*

+ 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 25 đảng viên.

### **8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:**

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

### **Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định:**

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường (Có văn bản kèm theo).

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:**

### **1. Số lượng Cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế được giao năm 2025:**

Số biên chế được giao năm 2025: 32

Các vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
Hiệu trưởng	01	01	0	01	0	0	
Phó Hiệu trưởng	02	02	0	02	0	0	
Giáo viên	27	27	0	23	04	0	
Nhân viên	02	01	0	0	01	01	

Cộng	32	31	0	26	05	01	
------	----	----	---	----	----	----	--

**2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Mầm non Diên Mỹ, năm học 2025-2026:**

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			XL Viên chức		
			ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tốt	Khá	TB	HT XS NV	HT T NV	HT NV
	Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên	32	26	4	1	0	0	18	12	30	0	0	7	25	0
I	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	0	0	3	0	3	0	0	1	2	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0
2	Phó Hiệu trưởng	2	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	1	1	0
II	Giáo viên	27	23	4	0	0	0	15	12	27	0	0	5	22	0
III	Nhân viên	9	0	1	4	4	0	0	0	0	0	0	1	8	0
1	Y tế	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
2	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
3	Nấu ăn	7	0	0	3	4	0	0	0	0	0	0	0	7	0
4	Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Mầm non Diên Mỹ, năm học 2025 - 2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	22	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	14	1,5
1	Phòng học kiên cố	11	1,5
2	Phòng học bán kiên cố	3	1,5
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	4278	8,86
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	2.938	6
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	14	55
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	15	7
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	75	0,15
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	60	0,12
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	240	0,5

<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	1478	105,6 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	1386	99 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	92	6,6 bộ/nhóm (lớp)
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	10	5 đồ dùng/sân chơi
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>	22	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b> (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

<b>XI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Số lượng (m<sup>2</sup>)</b>				
		Dùng cho GV	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	1				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	14		0.2	0

		Có	Không
<b>XII</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XIII</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>	x	
<b>XIV</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	
<b>XV</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Tường rào xây</b>	x	

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:**

Trường Mầm non Diễn Mỹ đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngày 29/8/2020 nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An thành lập Đoàn đánh giá ngoài công tác Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết quả nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức 2. Trong từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây. Trường Mầm non Diễn Mỹ đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Kiện toàn hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, các tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan. Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn. Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt Mức độ 2, theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chuẩn bị đón đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức 2 trong năm học 2025-2026.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

### 1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non Diễm Mỹ, năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Trên 95% trẻ PTBT cả về 2 thể, trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân dưới 1,5%, thể thấp còi dưới 2,5%	Trên 95% trẻ PTBT cả về 2 thể, trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân dưới 1,5%, thể thấp còi dưới 2,5%; Béo phì dưới 0,3%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	3/3 nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục MN đạt 100% Nhóm trẻ đạt tiên tiến xuất sắc 1/3 đạt 33,3% 100% giáo viên biết vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn vào điều kiện thực tế của lớp mình khi thực hiện chương trình giáo dục mầm non	11/11 lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục MN đạt 100% Nhóm lớp đạt loại xuất sắc 3/11 lớp đạt 27,3% 100% giáo viên biết vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn vào điều kiện thực tế của lớp mình khi thực hiện chương trình giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Trên 93-95% đạt được các mục tiêu, trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết tự xúc cơm ăn, biết chào cô khi đến lớp, biết chào bố mẹ khi đi học về.	Trên 95-97% trẻ đạt được các mục tiêu; trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, có thói quen vệ sinh văn minh, có nề nếp trong học tập, vui chơi, trong ăn ngủ, biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. Biết thực hiện một số công việc tự phục vụ, không đi theo, nhận quà của người lạ,

			không chơi ở những nơi nguy hiểm. biết một số quy định về ATGT.
<b>IV</b>	Các điều kiện hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đảm bảo tương đối đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.	Đảm bảo tương đối đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

## 2. Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế của trường Mầm non Diên Mỹ, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	439		10	44	111	124	150
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	439		10	44	111	124	150
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							1
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	439		10	44	111	124	150
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	439		10	44	111	124	150
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	439		10	44	111	124	150
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	426		10	43	107	121	145
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4		0	0	3	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	425		10	43	103	120	149
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	13		0	1	8	4	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	9		0	1	1	2	5
6	Số trẻ cao hơn							1
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	439		10	44	111	124	150
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	54		10	44			

2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	385				111	124	150
---	--------------------------------	-----	--	--	--	-----	-----	-----

#### **IV Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non**

- Con người: Nhà trẻ và khối Mẫu giáo 5-6 tuổi: 2 GV/lớp. Khối 3 – 4 tuổi và 4-5 tuổi tỷ lệ 1,7 GV/lớp.

- 100% phòng đủ điều kiện. 100% lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định.
- Thiết bị: 100% lớp đủ điều kiện nghe nhìn.

#### **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

**1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:**

##### **I. Thu theo quy định:**

##### **Thu chi từ nguồn thu học phí: năm học 2024-2025**

- Tổng thu: 501.733.103 đồng
- Tổng chi: 409.051.530 đồng, trong đó:
  - + 40% trả lương CBGVNV: 127.920.000 đồng
  - + Trả lương giáo viên HĐ trường và thuê bảo vệ: 45.000.000 đồng
  - + Tăng cường mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất: 111.524.530 đồng
  - + Chi Hoạt động chuyên môn: 57.377.000 đồng
  - + Chi Hoạt động khác (Tiết kiệm chi 5%, trích lập quỹ, Bảo hiểm TS CSVC...): 67.230.000 đồng

- Quyết toán đến 17/05/2025: còn 92.681.573 đồng

##### **Thu chi từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025**

- Ngân sách giao: 6.650.701.000 đồng
- Tổng chi: 2.679.655.392 đ, trong đó:
  - + Chi lương, PC lương, các khoản đóng góp theo lương: 2.456.156.000 đ.
  - + Khoản công tác phí và tiền CB đi công tác: 5.000.000 đồng
  - + Tăng cường mua sắm sửa chữa CSVC: 97.845.040 đ
  - + Tiền gia hạn phần mềm, ký số: 12.772.000 đ
  - + Tiền VPP, Pho tô: tài liệu: 12.355.252 đ
  - + Chi trả tiền điện + tiền báo: 10.327.100 đồng
  - + Chế độ chính sách học sinh: 85.200.000 đồng
- Quyết toán đến ngày 21/5/2024 còn: 3.971.045.608 đồng

##### **II. Thu theo thỏa thuận:**

##### **1. Tiền ăn của trẻ:**

- Tiền ăn của trẻ năm học 2024-2025 mức ăn: 20.000 đồng/cháu/ngày

**Tổng thu: năm học 2024-2025 là: 1.339.720.000 đồng**

##### **Chi tiền ăn của trẻ:**

- Chi mua thực phẩm và chất đốt: 1.332.920.000 đồng
  - + Trẻ NT 2 bữa chính, 1 bữa phụ (có bảng thiết lập dưỡng chất hàng ngày)
  - + Trẻ MG 1 bữa chính, 1 bữa phụ (có bảng thiết lập dưỡng chất hàng ngày)
- Chi trả lại tiền ăn học sinh nạp thừa: 6.800.000 đồng

**Tổng chi tiền ăn của trẻ: 1.339.720.000 đồng**

**Quyết toán thu trừ chi còn 0 đồng**

##### **2. Chi phí phục vụ tổ chức bán trú:**

##### **a). Chi phí phục vụ tổ chức bán trú:**

- Tổng thu: 493.412.000 đồng
- Tổng chi: 493.412.000 đồng, trong đó:

- + Chi lương cho nhân viên nấu ăn: 325.800.000 đồng
- + Chi trả tiền điện: 17.459.000 đồng do tổ chức bán trú tăng thêm.
- + Chi trả tiền nước ăn, nước uống: 35.380.000 đồng
- + Chi mua sắm đồ dùng vật dụng nấu ăn: 71.866.000 đồng
- + Chi mua đồ dùng vệ sinh phục vụ bán trú: 42.907.000 đồng
- Quyết toán: Thu – chi, còn 0 đồng.

**b). Tiền mua đồ dùng dụng cụ dùng chung phục vụ bán trú:**

**Đã thực hiện:** Thu: 71.866.000; Đã Chi 71.866.000 đồng

- Trong đó: Chi mua tủ sấy bát: 29.500.000 đ
- Mua nồi nấu cháo và phụ kiện: 29.346.000 đ
- Mua đồ dùng phục vụ bán trú: 13.020.000 đ
- Quyết toán thu trừ chi còn 0 đồng

**3. Thu theo tự nguyện của phụ huynh:**

**a). Quỹ vận động tài trợ:**

\* **Tổng thu: 165.740.000 đồng**

\* **Chi tiền Tài Trợ: 165.266.400 đồng.** Trong đó:

- Mua tiền mua đàn Organ Yamaha : 27.000.000 đ
- Mua bộ đồ chơi liên hoàn 3 khối xà đu cho trẻ: 49.000.000 đ
- Mua Cỏ nhân tạo: 50.000.000 đồng
- Mua Bộ đèn tín hiệu giao thông cho trẻ: 19.500.000 đ
- Mua Ô Tô điện đồ chơi: 10.500.000 đồng
- Mua xe đạp trẻ em: 9. 266.400 đồng

- **Quyết toán: Thu-chi còn 473.600 đồng**

**4. Thu tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường cho trẻ mẫu giáo**

**a). Thu, chi tiền giáo dục tăng cường LQ tiếng anh cho trẻ Mẫu giáo từ 3-5 tuổi**

**Tổng thu: 208.777.500 đồng;**

**Tổng chi: 208.777.500 đồng;** Trong đó:

- Chi thanh toán học phí và potô tranh, tài liệu cho trung tâm: 161.524.500 đồng
- Chi nộp thuế: 3.780.240 đồng
- Chí bổ sung, sửa chữa CSVC, hỗ trợ điện, nước phục vụ dạy tăng cường 8.694.552 đồng
- Chi công tác quản lý, giám sát, và công tác thu 17.389.104 đồng;
- Chi cho giáo viên chủ nhiệm quản lý lớp học: 17.389.104 đồng

**Quyết toán thu – chi còn: 0 đồng.**

**b). Thu, chi tiền giáo dục tăng cường bộ môn Aerobic cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi;**

**Tổng thu: 46.096.000 đồng;**

**Tổng chi: 46.096.000 đồng;** Trong đó:

- Chi thanh toán học phí cho trung tâm: 34.272.000 đồng.
- Chi trả lại tiền học sinh nạp thừa 400.000 đồng
- Chi nộp thuế: 913.920 đồng
- Chí bổ sung, sửa chữa CSVC, hỗ trợ điện, nước phục vụ dạy tăng cường 2.102.016 đồng
- Chi công tác quản lý, giám sát, và công tác quản lý thu 4.204.032 đồng;
- Chi cho giáo viên chủ nhiệm theo dõi quản lý lớp học: 4.204.032 đồng

**Quyết toán thu – chi còn: 0 đồng.**

**5. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.**

- Các khoản thu trong năm học 2024-2025: Học phí: Trẻ 5 tuổi được miễn; Trẻ 4 tuổi trở xuống thu 100.000 đồng/học sinh/tháng.

**5. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, đối với người học: Thực hiện kịp thời và đúng theo qui định.**

**6. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):**

- Ngân sách nhà nước: 3.971.045.608 đồng

- Học phí: 92.681.573 đồng

- Thu khác:

Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

## **B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

1. Hình thức Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường, đã tạo điều kiện cho CBGV,NV, phụ huynh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyên biến tốt, tạo thương hiệu của nhà trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2025. Riêng dự toán thu chi tài chính 2025 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách của UBND xã Hải Châu.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo đến phụ huynh học sinh trước khi nhà trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết. Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước./.

### **Nơi nhân;**

- Phòng VH-XH (b/c);
- Thông báo (niêm yết);
- Công khai trang website;
- Lưu: HSCK.

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đào Thị Kim Soa